TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 02 – 2022
"Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Thủy.

2. Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thẩm tra vên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đường K, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn E, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự đều vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Huỳnh C tự nguyên kết hôn và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ vào ngày 01/03/2019. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được hơn 01 năm, đến khoảng tháng 04/2020 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Do vợ chồng bất đồng quan điểm rất nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gỗ, cải nhau; mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, bàn bạc nhưng hai bên đều giữ quan điểm của riêng mình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiêm trọng và kéo dài đến nay; vợ chồng cũng đã ly thân từ đầu tháng 08/2021 đến nay. Hiện nay, chị H không còn yêu thương anh C, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng kéo dài, chị H không muốn tiếp tục chung sống với anh C nên chị H cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị H, anh C có 01 người con chung tên Huỳnh Cao Minh H1, sinh ngày 24/02/2020. Do tình hình dịch Covid nên hiện nay chị H đang gửi cháu H1 cho cha mẹ anh C nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con chung này cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị H đang làm nhân viên văn phòng cho Công ty Ch, trụ sở tại tỉnh Bình Dương, công việc và thu nhập ổn định với lương trung bình khoảng 9.000.000đ/tháng, thời gian làm việc vào giờ hành chính hàng ngày (trừ thứ 7, chủ nhật). Với điều kiện hiện tại, chị H đảm bảo nuôi dưỡng 01 người con chung nêu trên được phát triển tốt.

Về tài sản chung và vợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Theo lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Huỳnh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh C và chị Cao Thị H tự nguyên kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 01/03/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 08/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chị H không tôn trọng bên gia đình anh C, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gỗ, cải nhau; mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, bàn bạc nhưng không thể thay đổi được nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiêm trọng và kéo dài cho đến nay; vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 07/2021 đến nay. Hiện nay anh C vẫn còn yêu thương chị H, nhưng anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh C đồng ý ly hôn với chị H.

- *Về con chung:* Chị H, anh C có 01 người con chung tên Huỳnh Cao Minh H1, sinh ngày 24/02/2020. Anh C đồng ý giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng

người con chung này cho đến khi thành niên; anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị H với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung và vợ chung:* Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh C không có yêu cầu gì trong vụ án.

[3]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2019 của Ủy ban nhân dân xã Đ; Trích lục khai sinh (bản sao) số 73 ngày 17/04/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ; 03 phiếu thanh toán tiền lương tháng 09/2021, tháng 10/2021 và tháng 11/2021 của Công ty Ch.

[4]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:* Đại diện viện kiểm sát đề nghị xử cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Huỳnh C; giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng 01 người con tên Huỳnh Cao Minh H1, sinh ngày 24/02/2020 cho đến khi thành niên; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị H không được cản trở; buộc chị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Cao Thị H và bị đơn anh Huỳnh C vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt; đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị tiếp tục xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án, chỉ có yêu cầu của nguyên đơn chị Cao Thị H, yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con; ngoài ra, vụ án không có yêu cầu nào khác của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

nhận định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" là đúng pháp luật.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn chị Cao Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Cao Thị H, anh Huỳnh C khẳng định tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 01/3/2019. Chị H đã cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn số 17/2019 của Ủy ban nhân dân xã Đ chứng minh việc kết hôn. Do đó quan hệ hôn nhân của chị H, anh C là hợp pháp. Vì vậy, chị H có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H và anh C đều thừa nhận vợ chồng chung sống đến khoảng giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra gây gỗ, cải nhau; mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng nhưng không thể hòa giải được nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng nghiêm trọng; vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 07/2021 cho đến nay; hiện nay chị H, anh C đều thống nhất ly hôn. Trong quá trình tố tụng, Tòa án thông báo phiên hòa giải nhưng anh C không đến tham gia, chị H cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, không có nguyện vọng đoàn tụ. Từ những căn cứ này, có đủ cơ sở để xác định vợ chồng chị H, anh C đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho chị H được ly hôn với anh C.

[3.2] Về yêu cầu giải quyết nuôi con của nguyên đơn chị Cao Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai của các đương sự; căn cứ vào giấy khai sinh (bản sao) số 73/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ mà nguyên đơn chị Cao Thị H đã cung cấp; có đủ cơ sở xác định chị H, anh C có 01 người con chung là Huỳnh Cao Minh H1, sinh ngày 24/02/2020.

Căn cứ lời khai của chị H và 03 phiếu thanh toán tiền lương tháng 09/2021, tháng 10/2021 và tháng 11/2021 của Công ty Ch mà chị H đã cung cấp (Bút lục số

14, 15, 16); có đủ căn cứ xác định hiện nay chị H đang làm nhân viên trong Công ty Ch, công việc và thu nhập ổn định với mức lương trung bình khoảng 9.000.000đ/tháng; với điều kiện hiện tại chị H đảm bảo được việc nuôi dưỡng 01 người con chung được phát triển bình thường. Hơn nữa, người con chung tên Huỳnh Cao Minh H1, sinh ngày 24/02/2020 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Ngoài ra trong quá trình tố tụng, chị H và anh C đều thống nhất giao chị H nuôi dưỡng 01 người con chung này cho đến khi thành niên; ý kiến này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

Vì vậy, yêu cầu của chị H về việc nuôi con là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, phù hợp nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử giao cho chị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Huỳnh Cao Minh H1, sinh ngày 24/02/2020 cho đến khi thành niên và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Nguyên đơn chị Cao Thị H không yêu cầu bị đơn anh Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

[3.5] Về án phí: Cần căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc chị Cao Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận:

Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị H:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H được ly hôn với anh Huỳnh C.

Về việc nuôi con: Giao cho chị Cao Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Huỳnh Cao Minh H1, sinh ngày 24/02/2020 cho đến khi thành niên. Anh Huỳnh C không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[2]. Về án phí:

Buộc chị Cao Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007629 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- CC THADS h.T;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Văn Khánh